

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 19 - 3 - 2020
V/v Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Dương Hùng Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2020/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 05/2020/HNGĐ - ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân A, xã Phú H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị T:

1. Ông Trần Thanh Q, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Lý Văn L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ : Ấp Thị T, xã Hưng M , huyện C, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Số 57 Ng, khóm 5, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Cùng công tác tại: Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T tại Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn V, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Chị Phạm Thị T – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Tại Quyết định số 122/2018/ QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện T. Về phần con chung: Chị T và anh V thỏa thuận, anh V trực tiếp nuôi 02 con chung tên Dương Kỳ D, sinh 04/02/2013 và Dương Hy D, sinh 12/01/2015, chị T không cấp dưỡng nuôi con. Sau khi thỏa thuận anh V nuôi các con cho đến nay. Trong thời gian này chị T có đến thăm con được 04 đến 05 lần, điều kiện các con sống cũng ổn định. Hiện nay chị T làm việc cho Công ty DINGYUAN tại tỉnh Bình Dương, thu nhập 01 tháng từ 08 – 09 triệu đồng, thời gian làm việc 01 tuần làm 06 ngày (từ thứ 2 đến thứ 7), mỗi ngày làm 08 tiếng (bắt đầu buổi sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 12 giờ 30 đến 16 giờ). Điều kiện sống hiện nay, chị T đang ở nhà thuê cùng với anh chị ruột (tiền thuê nhà mỗi tháng 1.000.000 đồng), tiền ăn uống chi xài của chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng. Lý do yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là chị T muốn nuôi 01 cháu.

Chị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh V giao cháu Dương Hy D cho chị T nuôi, chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Dương Văn V trình bày:

Từ khi ly hôn đến nay chị T có đến thăm con 04 đến 05 lần. Anh V trực tiếp nuôi các con, từ khi chị T bỏ đi trước khi ly hôn (tháng 02/2018). Các con hiện nay. Cháu Dương Kỳ D học lớp 01 trường tiểu học 2 thị trấn T, cháu Dương Hy D hiện nay chưa đi học do chưa đủ tuổi (dự định sang năm anh V cho cháu đi học mầm non), điều kiện sống của các con tốt. Sáng anh V đưa cháu Kỳ D đi học, trưa rước về (ngày nào đi làm thì cha mẹ anh V rước), cháu Hy D ở nhà với anh V (nếu anh V đi làm thì gửi cho cha mẹ chăm sóc). Anh V hiện nay làm công nhân tại thị trấn S, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 7 đến 8 triệu đồng, công việc ngày nào cũng có để làm, việc làm của anh V không phải qua đêm, nên cũng rất thuận tiện để chăm sóc các con.

Anh V xét thấy đủ điều kiện trực tiếp nuôi các con, không đồng ý yêu cầu của chị T.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 05/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thới.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, sau khi ly hôn đối với cháu Dương Hy D, sinh 12/01/2015.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/01/2020 bà Phạm Thị T có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu thay đổi việc nuôi con.

Tại phiên tòa:

Chị Phạm Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; anh V thống nhất với bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định. Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Thủy: Chị yêu cầu buộc anh Dương Văn V giao cháu Dương Hy D sinh 12/01/2015 cho chị được nuôi dưỡng.

Qua xem xét toàn bộ những chứng cứ, nhận thấy: Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 122/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân T đã quyết định: Giao con chung Dương Kỳ D, sinh 04/02/2013 và Dương Hy D, sinh 12/01/2015 cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy căn cứ theo khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, quy định: *“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:*

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Nếu con trên 36 tháng tuổi và dưới 7 tuổi: Khi xem xét ai sẽ là người có quyền nuôi con, Tòa án sẽ căn cứ vào nhiều yếu tố khác nhau với mục đích đáp ứng yêu cầu cho sự phát triển của đứa trẻ. Dựa trên những yếu tố về điều kiện vật

chất ăn, ở, sinh hoạt, điều kiện học tập... Các yếu tố thu nhập, tài sản, chỗ ở của cha mẹ; yếu tố về tinh thần gồm: Thời gian chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục con, tình cảm đã dành cho con từ trước đến nay, điều kiện cho con vui chơi giải trí, nhân cách đạo đức, trình độ học vấn ... của cha, mẹ.

Như vậy, cháu Dương Hy D hiện nay chưa đủ 7 tuổi, giữa chị T và anh V không có thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con, nên phải xem xét đến điều kiện trực tiếp nuôi con hiện nay của anh V. Sau khi ly hôn thì anh V và cháu D về sống chung với cha, mẹ ruột của anh V, anh V và gia đình chăm sóc cháu Hy D phát triển tốt, cháu Hy D cũng đã được anh V chuẩn bị cho đi học ở trường mầm non. Về sức khỏe và tinh thần của cháu cũng phát triển ổn định, bình thường, trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, chị T không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh được việc anh V hiện nay không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con hoặc ngược đãi con, hơn nữa trong quá trình nuôi con anh V cũng không ngăn cản việc chị T thăm nom và chăm sóc, giáo dục cho các con. Hiện nay cháu Hy D và Kỳ D là anh em ruột đang chung sống trong cùng một nhà, tình cảm anh em khắng khít, gần gũi. Đồng thời, cháu Hy D chỉ mới 5 tuổi, nếu giao chị T nuôi sẽ làm thay đổi môi trường sống, ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm lý của cháu.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T khẳng định, hiện nay chị T có đủ điều kiện để nuôi con, chứng minh là tài sản, thu nhập, công việc nên yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận. Xét thấy việc nuôi con cần phải hội đủ các yếu như đã phân tích trên mới là phù hợp.

Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị T.

[2] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Dương Hy D, sinh 12/01/2015 là có căn cứ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2020/HNGĐ-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm chị T phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[5] Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 05/2020/HNGĐ-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử : Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Anh Dương Văn V được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Dương Hy D, sinh ngày 12/01/2015.

Chị Phạm Thị T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị T phải chịu 300.000 đồng, ngày 09/12/2019 chị T đã dự nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002967 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được chuyển thu.

- Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm chị T phải chịu 300.000 đồng, ngày 20/01/2020 chị T đã dự nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu số 0003163 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được chuyển thu.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Dương Hùng Quang